**Use Case “Hủy đơn”**

1. **Mã use case**

UC00

1. **Giới thiệu**

Use case mô tả tương tác giữa khách và hệ thống khi khách hủy đơn hàng

1. **Tác nhân**

**Khách**

1. **Tiền điều kiện**

Khách đã thực hiện xem đơn hàng (use case “Xem đơn hàng”)

1. **Luồng sự kiện chính (Thành công)**
2. Khách chọn đơn hàng và thực hiện hủy đơn
3. Hệ thống kiểm tra trạng thái đơn hàng đã được duyệt hay chưa
4. Hệ thống kiểm tra hình thức thanh toán của đơn hàng
5. Hệ thống hiển thị yêu cầu để khách xác nhận
6. Khách hàng xác nhận hủy đơn
7. Hệ thống chuyển trạng thái của đơn hàng thành đã hủy
8. Kết thúc use case
9. **Luồng sự kiện thay thế**

Bảng 1-Luồng sự kiện thay thế của Use case " Hủy đơn "

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
|  | 2 | Trạng thái đơn hàng đã được duyệt | * Hệ thống hiển thị thông báo tới khách hàng   “Đơn đã được duyệt, không thể hủy đơn” | Tiếp tục tại bước 7 |
|  | 3 | Hình thức thanh toán là thanh toán qua VNPay | * Hệ thống gửi yêu cầu hoàn tiền đến VNPay | Tiếp tục tại bước 4 |

1. **Dữ liệu đầu vào**

**Không**

1. **Dữ liệu đầu ra**

**Không**

1. **Hậu điều kiện**

**Không**